

# MỘT SỐ MỐI QUAN HỆ ĐƯỢC THỂ HIỆN VÀ GIẢI QUYẾT QUA DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI<sup>(\*)</sup>

TS. NGUYỄN PHƯƠNG AN<sup>(\*\*)</sup>

**Tóm tắt:** Nghiên cứu Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nhằm hiểu sâu di nguyện để thực hiện, mà còn để thấy được những bài học sâu sắc mang tính thời sự có giá trị chỉ dẫn đúng đắn cho việc hiện thực hóa các di nguyện ấy. Trong đó, làm rõ những mối quan hệ được thể hiện và giải quyết qua Di chúc có giá trị chỉ dẫn trực tiếp cho việc nhận diện và giải quyết những mối quan hệ lớn đặt ra trong quá trình đổi mới hiện nay.

**Từ khóa:** Chủ tịch Hồ Chí Minh; Di chúc; mối quan hệ

Bước vào giai đoạn “lớp người xưa nay hiếm”, tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp, không biết trước “còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa”, Hồ Chí Minh đã viết sẵn mấy lời để lại cho đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn quốc tế khỏi cảm thấy đột ngột, phòng khi về với “thế giới người hiền”. Văn bản “Tuyệt đối bí mật” được Hồ Chí Minh khởi thảo lần đầu vào tháng 5/1965, chỉnh sửa, bổ sung qua nhiều lần, cho đến tháng 5/1969. Di nguyện của Người nhằm chuyển tải “muôn vạn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”<sup>(1)</sup>, “gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế”<sup>(2)</sup>. Văn bản

có tầm quan trọng đặc biệt bàn đến nhiều vấn đề trọng đại của sự nghiệp cách mạng Việt Nam (về Đảng và công tác xây dựng Đảng; về đoàn viên và thanh niên; về nhân dân và chăm lo nhân dân; về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; về phong trào cộng sản quốc tế; về mục tiêu phát triển của cách mạng Việt Nam;...). Những vấn đề này được đề cập, thể hiện rõ tình cảm, trách nhiệm lớn lao, những dự cảm và chỉ dẫn vô cùng đúng đắn của Người.

Bước đầu có thể khái quát những mối quan hệ sau đây được thể hiện và giải quyết qua Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Thứ nhất, mối quan hệ giữa việc riêng và việc chung**

Dù đề cập đến rất nhiều vấn đề, song tựu trung, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có hai mảng thể hiện: Việc riêng và việc chung. Sự phân bổ dung lượng cũng như sắp xếp thứ tự đề cập các nội dung của việc riêng và việc chung chắc chắn không phải là ngẫu nhiên.

(\*) và (\*\*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tính chất “Tuyệt đối bí mật” và sự cẩn trọng của Hồ Chí Minh trong quá trình viết *Di chúc* cho thấy, mỗi sự sắp xếp thứ tự vấn đề, dung lượng nội dung đề cập, cả từng từ, từng dấu đều thể hiện tâm ý và di nguyện của Người.

Hồ Chí Minh phân bổ dung lượng đề cập đến việc chung và việc riêng với một tỉ lệ nhất quán qua tất cả những lần viết, bổ sung, điều chỉnh. Nếu như dung lượng đề cập trực tiếp đến việc riêng chỉ 80 từ, thì việc chung được đề cập với một dung lượng gấp gần 8 lần (637 từ). Xét về thứ tự đề cập, việc chung được Hồ Chí Minh bàn trước, sau đó mới dạn dò việc riêng. Xét về nội dung có thể thấy:

Ở khía cạnh việc chung, Hồ Chí Minh đề cập đến nhiều vấn đề: (1) Đảng cầm quyền; (2) Đoàn viên và thanh niên; (3) Nhân dân lao động; (4) Cuộc kháng chiến chống Mỹ; (5) Phong trào cộng sản thế giới. Hồ Chí Minh không viết rõ đây là “việc chung” nhưng tiêu đề và nội dung phản ánh điều đó. Ở mỗi chủ đề lớn của việc chung, Hồ Chí Minh đề cập đến những khía cạnh cụ thể trên hai phương diện: đánh giá tổng kết và dạn dò, chỉ dẫn.

Ở khía cạnh việc riêng, Hồ Chí Minh đặt hẳn tiêu đề rõ ràng “Về việc riêng”. Người nhìn nhận cuộc đời mình - “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận...”<sup>(3)</sup> và bày tỏ nỗi niềm trần trở khi về với thế giới người hiền - “tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”<sup>(4)</sup>. Câu cuối trong việc riêng, Hồ Chí Minh di nguyện: “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điều phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”<sup>(5)</sup>.

Với dung lượng, thứ tự trình bày và nội dung đề cập, việc riêng và việc chung đã thể hiện và được giải quyết khéo léo, hài hòa trong *Di chúc*. Hồ Chí Minh dành trọn cuộc đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng Việt Nam với phương châm “hiện cả cuộc đời cho dân tộc”; với mong muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc

lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành; phần kết *Di chúc*, điều mong muốn cuối cùng của Người là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”<sup>(6)</sup>. Tinh thần “dĩ công vi thượng” luôn được đề cao, đặt lên vị trí trước tiên, chi phối mọi nhận thức và hành động của Hồ Chí Minh. Điều đó thể hiện nhất quán trong suốt quá trình sống và hoạt động yêu nước/cách mạng. Viết *Di chúc*, Hồ Chí Minh cũng thể hiện rất rõ điều đó với việc đặt lên trước và dành dung lượng hơn gấp nhiều lần khi đề cập đến những việc chung. Tất nhiên, trong vài trang, không thể đề cập đến mọi vấn đề chung, nhưng Hồ Chí Minh đã bàn đến những điểm trọng yếu một cách toàn diện: từ Việt Nam đến thế giới; từ Đảng đến nhân dân; từ thế hệ hiện tại đến chủ nhân tương lai của đất nước; từ xây dựng đến kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước. Những vấn đề chung này được viết ở tầm khái quát hóa cao, mang tính tổng kết, chỉ ra những vấn đề và dạn dò cách thực hiện để đi đến thắng lợi bằng lối diễn đạt giản dị, dễ hiểu.

Quan tâm đến việc chung là vậy, song Hồ Chí Minh cũng đề cập đến việc riêng. Đây là một trong số ít lần Hồ Chí Minh đề cập đến việc riêng của Người. Không khó để lí giải, bởi đây là *Di chúc*, nên nhìn nhận cuộc đời và dạn dò việc riêng là điều đương nhiên. Mặc dù, dung lượng ít, được đặt sau nhưng việc đặt hẳn tiêu đề “Về việc riêng” cho thấy, Hồ Chí Minh muốn nhấn mạnh các tâm ý, di nguyện của mình. Dù là ngắn nhưng Hồ Chí Minh đã nhìn nhận, tổng kết cuộc đời, thể hiện niềm trần trở và dạn dò di nguyện việc an táng rất rõ ràng, cụ thể và chu đáo.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã giải quyết việc chung và việc riêng một cách chu đáo, cẩn trọng, rõ ràng trong *Di chúc*. Dù tách riêng ra từng phần, nhưng giữa nội dung đề cập đến việc chung và việc riêng có mối quan hệ

chặt chẽ với nhau, rất hài hòa, tạo nên sự liên mạch của nội dung chính trong *Di chúc*. Trong nội dung đề cập đến việc chung có nỗi niềm riêng: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”; “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”; “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”; “phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”; “Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”; “tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em”<sup>(7)</sup>;... Nỗi niềm riêng đó lại chỉ nghĩ đến sự nghiệp chung, lợi ích chung mà hoàn toàn không một chút mây may nghĩ cho riêng mình. Trong nội dung đề cập đến việc riêng, Hồ Chí Minh cũng nghĩ cho cái chung, cho cách mạng, nhân dân và Tổ quốc: “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”. Trong cái chung có cái riêng, cái riêng trong cái chung tạo nên mối quan hệ biện chứng hài hòa, sắp xếp khéo léo, giải quyết rõ ràng.

### **Thứ hai, mối quan hệ giữa xây và chống**

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau trong định nghĩa “cách mạng”. Hiểu theo nghĩa rộng, Hồ Chí Minh quan niệm “cách mạng” là thay cái cũ bằng cái mới, trong điều kiện cái cũ đã lỗi thời, trì trệ, trở nên phản động, kìm hãm sự phát triển và cái mới tiến bộ, phù hợp, thúc đẩy sự phát triển. Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy, cách mạng là cuộc chiến đấu không lờ, liên tục, phức tạp, gian nan với hai hoạt động chính gắn liền với nhau là “xây” - cái mới, tiến bộ, phát triển... và “chống” - cái cũ, phản động, trì trệ, phản tiến bộ.

Xây đi đôi với chống là dặn dò thường xuyên của Hồ Chí Minh đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân trên mọi phương diện của quá trình sống, quá trình tham gia sự nghiệp cách mạng: từ mỗi con người (xây cái thiện, chống

cái ác), qua tổ chức/tập thể (xây lợi ích chung, chống chủ nghĩa cá nhân), đến sự nghiệp cách mạng (xây cái tiến bộ, chống cái phản động),... Đó là công việc tất yếu mà mỗi cá nhân, mỗi tập thể và toàn dân tộc phải thực hiện trong quá trình vươn lên giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

*Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thể hiện rõ mối quan hệ này. Phần lớn nội dung của *Di chúc* đề cập đến việc chung và việc riêng theo cách triển khai là chỉ rõ cái chưa tốt, cái hạn chế, cái xấu để chống và nêu ra, dặn dò, mong đợi cái tích cực, tiến bộ, phát triển để xây dựng. Xây đi đôi với chống thể hiện rõ nét và bao trùm trong toàn bộ *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trên tổng thể, *Di chúc* hướng đến “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Để đạt được mục đích tổng thể đó, ở những vấn đề cụ thể, Hồ Chí Minh đề cập đến xây dựng Đảng (củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất, xây dựng tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, xây dựng đảng viên và cán bộ, giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân); xây dựng lực lượng cách mạng (bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, đào tạo, bồi dưỡng đoàn viên, thanh niên thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”); chăm lo đời sống nhân dân (Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân); xây dựng đất nước (Còn non, còn nước, còn người/ Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay); xây dựng phong trào cách mạng thế giới (khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng Chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lí có tình).

Gắn liền với “xây” là “chống”, đó là một trong những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam được Hồ Chí Minh khẳng định qua

di sản tư tưởng và thực tiễn hoạt động. Trong *Di chúc*, cùng với những dặn dò, mong muốn về xây dựng trên các khía cạnh là những lo lắng, cảnh báo về các biểu hiện tiêu cực phải tránh. Ngay ở các nội dung chỉ đề cập đến xây dựng mà không trực tiếp nói đến phòng, chống cũng cho thấy những lo lắng của Hồ Chí Minh về các biểu hiện tiêu cực đang hiện hữu hoặc có nguy cơ nảy sinh, phát triển và gây tác hại.

Đề cập đến củng cố và phát triển đoàn kết, thống nhất trong Đảng cũng cho thấy những lo lắng và mong muốn của Hồ Chí Minh về phòng, chống chia rẽ, tẻ bề phái; đề cập đến đạo đức cán bộ cũng phản ánh những cảnh báo của Hồ Chí Minh về suy thoái đạo đức và mong muốn đấu tranh phòng, chống biểu hiện tiêu cực này; đề cập đến cách mạng thế giới, Hồ Chí Minh bày tỏ phải đấu tranh chống chia rẽ, bất hòa giữa “đảng anh em”;... Nhận thức sâu sắc và dự cảm đúng đắn về các biểu hiện tiêu cực nảy sinh trong quá trình cách mạng Việt Nam và thế giới, nhu cầu phòng, chống các biểu hiện tiêu cực đó là động lực thôi thúc, dẫn dắt Hồ Chí Minh trong quá trình hình thành các nội dung của *Di chúc*. Chính nhu cầu phòng, chống góp phần tác động để Hồ Chí Minh đề cập đến những nội dung xây dựng và ngược lại, những nội dung xây dựng cũng chính là để góp phần phòng, chống. Xây gắn liền với chống, quan hệ biện chứng chặt chẽ trong cùng một mục tiêu mà phần cuối bản *Di chúc* đã nêu rõ: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

### **Thứ ba, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân**

Lịch sử thế giới chứng minh chân lí: đối với người cầm quyền, có dân là có tất cả, mất dân là mất tất cả. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của toàn dân... Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ

lợi ích của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, tồn tại, phát triển, vững mạnh đều liên quan mật thiết đến mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. “Đảng mạnh tức là dân mạnh, dân mạnh thì Đảng mạnh, Đảng mạnh thì chúng ta nhất định thắng lợi”<sup>(8)</sup>.

Xây dựng mối quan hệ giữa Đảng và dân, tức là xây dựng Đảng và xây dựng dân trong mối quan hệ mật thiết với nhau. Đảng phải được xây dựng xứng đáng với vai trò, trọng trách nhân dân giao cho. Nhân dân phải xứng đáng với vai trò là người sáng tạo lịch sử, lực lượng làm nên sức mạnh vô địch của cách mạng và là đối tượng lãnh đạo của Đảng. Xây dựng dân vì thế cũng chính là hướng đến xây dựng Đảng, vì “dân mạnh thì Đảng mạnh”.

Đảng muốn xứng đáng và giữ vững vai trò lãnh đạo nhân dân làm cách mạng phải “Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”<sup>(9)</sup>. Đảng phải sống trong lòng quần chúng, được quần chúng chấp nhận, ủng hộ, giúp đỡ, che chở, bảo vệ... Trong lòng quần chúng, mọi hoạt động của Đảng phải lấy phục vụ lợi ích của quần chúng nhân dân làm đầu. Thực hiện quá trình hai chiều đó, Đảng không ngừng rèn luyện, xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, vươn lên các giá trị hợp lòng dân.

Theo Hồ Chí Minh, Đảng mạnh hay yếu là ở dân, Đảng anh hùng vì có nhân dân anh hùng. Đảng có mạnh thì mới đủ uy tín và khả năng thuyết phục, tập hợp nhân dân làm cách mạng. Muốn mạnh, Đảng phải bao gồm những phân tử ưu tú nhất, giác ngộ nhất, có kỉ luật nhất và có tổ chức chặt chẽ của giai cấp và nhân dân; nêu cao đạo đức cách mạng; có năng lực trí tuệ; biết tổ chức, giáo dục, học hỏi, đoàn kết nhân dân. Trong mối quan hệ với nhân dân này sinh yêu cầu đòi hỏi Đảng phải “mạnh”, phải vươn lên những giá trị đạo đức, văn minh để nhân dân tin theo và ủng hộ, giúp đỡ.

Nhân dân là đối tượng lãnh đạo của Đảng. Có nhân dân, Đảng mới có quyền lãnh đạo. Nhân dân lại là lực lượng cách mạng to lớn.

Lực lượng mạnh thì Đảng mới vững, cách mạng mới thắng lợi. Làm cho dân mạnh tức là làm cho đối tượng lãnh đạo của Đảng, làm cho lực lượng cách mạng của Đảng vững mạnh. Đó cũng là làm cho Đảng vững mạnh. Nhưng, nhân dân là một tập hợp không thuần nhất. Vì vậy, trách nhiệm của Đảng là phải giác ngộ đoàn kết nhân dân thành một khối, chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, phát huy dân chủ, khai thác trí dân, lực dân, tài dân phục vụ sự nghiệp cách mạng. Khi Đảng làm cho nhân dân phát huy được sức mạnh vô địch là lúc Đảng mạnh, làm cho nhân dân trở thành anh hùng là Đảng anh hùng.

Giữ vững và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân cần có sự phối hợp từ cả hai chủ thể, nhưng trách nhiệm chính, trước hết chủ động thuộc về Đảng. Ở cả hai góc độ, Đảng tự xây dựng vững mạnh và Đảng chăm lo củng cố sức mạnh nhân dân, trước hết đều là công việc của Đảng.

Mục đích của Đảng trong xây dựng và chỉnh đốn là để được nhân dân ủng hộ. Hồ Chí Minh lưu ý Đảng trên nhiều phương diện, nhưng tập trung nhất là rèn luyện đạo đức và năng lực trí tuệ để thu phục lòng dân và lãnh đạo nhân dân. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh chỉ rõ trách nhiệm của Đảng trên hai góc độ: (1) Xây dựng nội bộ trong sạch; (2) Hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Hồ Chí Minh cho rằng, kết hợp cả xây dựng nội bộ và chăm lo, mang lại lợi ích trong thực tiễn cho nhân dân là cách để Đảng “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Trên cả hai góc độ đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Yêu tố đạo đức tiếp tục được khẳng định qua *Di chúc*, là sợi dây trước nhất, quan trọng nhất, bền chặt nhất, gắn bó Đảng (cán bộ, đảng viên) với nhân dân trong mối quan hệ vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành.

Cách mạng cũng là nghề, “làm nghề gì cũng phải học”. Học ở đây là học để làm việc của người đầy tớ, người lãnh đạo nhân dân. Người cán bộ, đảng viên phải rèn luyện để nâng cao đạo đức cách mạng, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, luôn chăm lo đến đời sống nhân dân, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm. Hồ Chí Minh kết luận: “Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân”<sup>(10)</sup>.

Đảng phải có phương thức lãnh đạo nhân dân đúng. Dân thấy cách làm của Đảng đúng thì dân theo. Theo Hồ Chí Minh, Đảng “*Phải tìm mọi cách giải thích cho một người dân hiểu rõ rằng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được*”<sup>(11)</sup>. Muốn thế, công tác tuyên truyền giải thích, cổ động giáo dục, tổ chức nhân dân phải có sức thuyết phục, sát thực tế, sát trình độ và đặc biệt phải gắn liền lợi ích với nhiệm vụ để nhân dân tự giác tham gia. Cán bộ, đảng viên phải “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”, chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Hồ Chí Minh căn dặn: “*Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ ràng và làm cho phù hợp với trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng tham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng.*”

Nếu không vậy, cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo chủ quan của mình rồi đem cột quần chúng, thì khác nào “*khoét chân cho vừa giày*”. Chân là quần chúng. Giày là cách tổ chức và làm việc của ta. Ai cũng đóng giày theo chân. Không ai đóng chân theo giày”<sup>(12)</sup>.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân, theo Hồ Chí Minh, tập trung ở hai phạm trù “*lãnh đạo*” và “*đầy tớ*”. Trong lãnh đạo hàm chứa nghĩa đầy tớ. “*Đầy tớ*” và “*lãnh đạo*” là thống nhất trong phẩm chất, năng lực và trách nhiệm của người đảng viên, cán bộ

trước nhân dân. Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo đối với nhân dân thể hiện tập trung ở Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nhà nước do Đảng lãnh đạo, là công cụ hữu hiệu nhất để thực hiện quyền lực nhân dân. Thông qua Nhà nước, đường lối, chủ trương của Đảng ảnh hưởng, tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống nhân dân. Xây dựng, củng cố nhà nước dân chủ nhân dân, tức là xây dựng “đầu gạch nối” giữa Đảng với nhân dân. Ngoài ra, Đảng cũng phải chăm lo xây dựng, củng cố Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể xã hội để tổ chức, đoàn kết, tập hợp nhân dân.

Hồ Chí Minh kiên quyết chống các tệ nạn, tiêu cực trong bộ máy của Đảng và Nhà nước gây nguy hại đến mối quan hệ với nhân dân. Cái gây hại cho dân lớn nhất là nguy hại từ Đảng, từ Nhà nước. Người nhắc nhở: Việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh, “Chúng ta phải yêu dân, kính dân, thì dân mới yêu ta, kính ta”. Khi Đảng và Nhà nước làm ngược lại đồng nghĩa với mất dân. Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các căn bệnh phải gắn liền với học tập và thực hành đạo đức cách mạng, theo đúng nguyên tắc: “Đặt lợi ích nhân dân lên trên hết”; “không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”.

#### **Thứ tư, mối quan hệ giữa Việt Nam và thế giới**

Một trong những biểu hiện rõ nét qua *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là mối quan hệ giữa Việt Nam và thế giới. Ngay ở phần mở đầu cho đến đoạn kết thúc, những nội dung của *Di chúc* đều phản ánh mối quan hệ mật thiết của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam luôn được Hồ Chí Minh “định vị” là một thành tố, mắt khâu, bộ phận của sự nghiệp cách mạng thế giới, có mối quan hệ và tương tác với sự nghiệp cách mạng của mỗi nước khác nói riêng và cả thế giới nói chung.

Trong *Di chúc*, mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và thế giới thể hiện trên những điểm sau:

*Một là*, khẳng định sự giúp đỡ, ủng hộ của

quốc tế đối với cách mạng Việt Nam. Ngay ở phần mở đầu, Hồ Chí Minh đã bày tỏ nguyện vọng: “Tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”<sup>(13)</sup>.

*Hai là*, đề cập đến vai trò và trách nhiệm của Việt Nam, của Đảng đối với phong trào cách mạng thế giới. Đối với phong trào giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định và kì vọng với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước thì: “Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc”<sup>(14)</sup>. Đối với phong trào cộng sản thế giới, Hồ Chí Minh mong muốn: “Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình”<sup>(15)</sup>. Chung nhất, Hồ Chí Minh xem quá trình: “phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” cũng như việc tham gia giải quyết những vấn đề chung sẽ là những đóng góp xứng đáng của Việt Nam vào phong trào cách mạng thế giới.

Như vậy, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đề cập đến mối quan hệ của Việt Nam với thế giới trên cả hai chiều: trách nhiệm, đóng góp của Việt Nam đối với thế giới và những đóng góp của thế giới với Việt Nam.

Sự nghiệp đổi mới đất nước là thử thách lớn đối với Đảng. Nó không chỉ diễn ra từ yêu cầu khách quan của thực tiễn, mà còn từ trần trở trọng trách của Đảng đối với tiền đồ cách mạng. Với nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, song vẫn còn không ít khó khăn, thử thách, nguy cơ. Phát huy thành tựu, triệt tiêu khó khăn, vượt qua thử thách, loại trừ nguy cơ là yêu cầu cấp thiết của cách mạng đặt ra đối với Đảng.

Trong vai trò “Đảng cầm quyền”, đảm đương sứ mệnh lịch sử chèo lái con thuyền cách mạng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam phải nhận thức và giải quyết nhiều vấn đề đặt ra liên tục, phức tạp, hệ trọng. Trong đó, nhận thức và giải quyết tốt các mối quan hệ nảy sinh, đặt ra từ tiến trình cách mạng nói chung, sự nghiệp đổi mới đất nước nói riêng là yêu cầu tất yếu. Điều này được quy định bởi sự tất yếu tồn tại các mối quan hệ với tư cách là những vấn đề mà quá trình vận động cách mạng liên tục đặt ra, đòi hỏi phải nhận thức và giải quyết; bởi việc nhận thức và giải quyết các mối quan hệ ấy có ý nghĩa “tháo nút thắt” giải phóng những điểm nghẽn đặt ra, cả trong tư duy lẫn tổ chức thực tiễn, của quá trình đổi mới và phát triển. Đến nay, có chín mối quan hệ lớn được Đại hội lần thứ XII của Đảng xác định: (1) Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; (2) Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; (3) Quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; (4) Quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; (5) Quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; (6) Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; (7) Quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; (8) Quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; (9) Quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Từ những mối quan hệ được thể hiện và giải quyết qua *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể khái quát một số chỉ dẫn có giá trị trường tồn và mang tính thời sự cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các mối quan hệ lớn nêu ra tại Đại hội lần thứ XII:

*Thứ nhất*, nhận thức và giải quyết các mối quan hệ là yêu cầu tất yếu và thường xuyên. Chính vì vậy, cần có sự chủ động đổi mới trong nhận thức cũng như giải quyết các mối quan hệ này. Trong *Di chúc* hay cả cuộc đời,

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện rõ nét tâm thế chủ động đó.

*Thứ hai*, trong mọi mối quan hệ phải luôn nhìn nhận và giải quyết một cách toàn diện, đa chiều - cả cái riêng lẫn cái chung, cả nội bộ đến xã hội, cả trong nước lẫn thế giới - nhưng phải trên nguyên tắc lợi ích quốc gia - dân tộc, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân là tối thượng; bảo đảm các chuẩn mực tiên bộ của cách mạng thế giới.

*Thứ ba*, trong mọi mối quan hệ phải có cái nhìn hai chiều: trách nhiệm và thụ hưởng. Điều này thể hiện rõ nhất trong mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và mối quan hệ giữa Việt Nam với thế giới. Đây là trách nhiệm, đây là thụ hưởng phải rất rõ ràng, gắn bó chặt chẽ với nhau một cách cân đối. Tuyệt đối hóa hoặc nghiêng về một bên cũng không phải là trạng thái tốt của một mối quan hệ.

*Thứ tư*, trong mọi mối quan hệ phải gắn liền xây với chống. Xây dựng và phát triển các giá trị tích cực để nhân rộng, biến thành yếu tố chủ đạo, chi phối và phòng, chống những yếu tố tiêu cực để ngăn chặn, từng bước loại trừ để không trở nên phổ biến, chi phối. Xây với chống phải gắn bó chặt chẽ với nhau trong nhận thức và giải quyết mọi mối quan hệ.

Những thành quả có ý nghĩa đột phá đạt được trên nhiều lĩnh vực trong năm 2018 đưa sự nghiệp đổi mới đất nước bước qua tuổi thứ 33 (1986 - 2019) với niềm phấn khởi về tầm vóc phát triển ngày một cao hơn. Đến nay (năm 2019), toàn Đảng và toàn dân tộc ta bước sang năm thứ 50 (1969 - 2019) thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhớ đến Người, “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”<sup>□</sup>

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (13), (14) và (15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 624, 624, 623, 623, 623, 624, 623, 621, 623 và 623

(8) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 11, tr. 117

(10) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr. 432

(9), (11) và (12) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 288, 233, 288